

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **15/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 05/01/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Tấn Độ
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 149/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thị Thị T, sinh năm: 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp V T 2, xã L C, thị xã T C, tỉnh An Giang; Tạm trú: 125 T T M, khu phố 3, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Thị Thị T có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm V T 3, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh An Giang; Tạm trú: 125 T T M, khu phố 3, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Nguyễn Thanh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Thị Thị T cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/HT, quyền số 01/2013, ngày 26/12/2013 do Ủy ban nhân dân Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp.

Trong thời gian chung sống cùng nhau, do ông Nguyễn Thanh H có lỗi sống buông thả, không có trách nhiệm, không phụ giúp gia đình dẫn đến vợ chồng bất hòa nên hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay bà Thị Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Thị Thị T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

- *Về con chung*: Bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/7/2015.

Bà Thị Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nêu trên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Thị Thị T đề nghị được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh H về việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Thị Thị T tự khai không có.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn - bà Thị Thị T - có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn - ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa*: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án*: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung*: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc cho nhau chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Thị Thị T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh H là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/7/2015 hiện đang được bà Thị Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên yêu cầu giao trẻ Nguyễn Thiên K cho bà Thị Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Thị Thị T đề nghị được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh H về việc cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thị Thị T tự khai không có, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Thị Thị T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn - ông Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại 125 T T M, khu phố 3, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thị Thị T có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thị Thị T, ông Nguyễn Thanh H.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Thị T đối với ông Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Thị Thị T, thấy rằng: Trong thời gian chung sống cùng nhau, do ông Nguyễn Thanh H có lối sống buông thả, không có trách nhiệm, không phụ giúp gia đình, dẫn đến vợ chồng bất hòa. Ngoài ra, từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Thị Thị T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để ông Nguyễn Thanh H thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà Thị Thị T, ông Nguyễn Thanh H giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng ông Nguyễn Thanh H vắng mặt, điều đó thể hiện ông Nguyễn Thanh H không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng như không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn và ý kiến trình bày của bà Thị Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Thị Thị T, ông Nguyễn Thanh H đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Thị Thị T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh H, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/7/2015.

Xét, từ khi bà Thị Thị T, ông Nguyễn Thanh H sống ly thân cho đến nay, trẻ Nguyễn Thiên K trực tiếp được bà Thị Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu giao trẻ Nguyễn Thiên K cho bà Thị Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do bà Thị Thị T đề nghị được tự thỏa thuận với ông Nguyễn Thanh H về việc cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Thị Thị T tự khai không có, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Bà Thị Thị T chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thị Thị T đối với ông Nguyễn Thanh H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Thị Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 92/HT, quyển số 01/2013, ngày 26/12/2013 do Ủy ban nhân dân Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp cho bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Giao trẻ Nguyễn Thiên K, sinh ngày 29/7/2015 cho bà Thị Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Thị Thị T và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Thị Thị T tự khai không có, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

2. *Về án phí:* Bà Thị Thị T chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0063174, ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thị Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên